

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải.

2. Ông Nguyễn Kim Sơn.

- Thư ký phiên tòa ông: Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án huyện Như Xuân.

- Đại diện VKSND huyện Như Xuân ông: Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020 Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 13/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc C; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1971; HKTT: Thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Vũ Ngọc Ch và bà: Vũ Thị M; Có vợ tên là: Vũ Thị M1 và có 01 người con sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 17/06/2020 đến ngày 20/06/2020; Từ ngày 20/06/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 29/12/2004 bị UBND huyện Bình Giang, Hải Dương ra Quyết định áp dụng về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 1512/QĐ-UB. Đã chấp hành xong.

2. Nguyễn Văn Ph; Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1977; HKTT: Thôn Ấp Đông, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú hiện nay: Thôn Ấp Đông, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn M2 và bà: Phạm Thị L; Có vợ tên là: Lưu Thị H (đã ly hôn)

và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 14/06/2020 đến ngày 20/06/2020; Từ ngày 20/06/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam trại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 16/09/2014 bị công an huyện Ân Thi, Hưng Yên ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định 146/QĐ-XPVPHC. Đã chấp hành xong.

3. Hoàng Thị Ph1; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1985; HKTT: Thôn Đồng Ao, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đồng Ao, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Con ông: Hoàng Văn Th và bà: Nguyễn Thị M3; Có chồng tên là: Ngô Quang S và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 14/06/2020 đến ngày 20/06/2020; Từ ngày 20/06/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam trại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Tạ Văn H; Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1988; HKTT: Thôn Kim Húc, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Thôn Kim Húc, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tạ Văn Ph và bà: Nguyễn Thị L; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, ngày 28/11/2019 bị TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 69/2019/HSST; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 15/07/2020 đến ngày 17/07/2020, từ ngày 17/07/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam trại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Huy D; Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1978; HKTT: Thôn Đồng Thanh, xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đồng Thanh, xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Huy Ng và bà: Nguyễn Thị Kh; Có vợ tên là: Nguyễn Thị H và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 15/06/2020 đến ngày 20/06/2020; Từ ngày 20/06/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam trại Trại tạm giam Công

an tỉnh Thanh Hóa; đến ngày 11/08/2020 bị can được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Khắc Đ; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1976; HKTT: Thôn Đồng Thanh, xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đồng Thanh, xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Khắc Đ1 và bà: Lê Thị Đ2; Có vợ tên là: Nguyễn Thị N và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 15/06/2020 đến ngày 20/06/2020; Từ ngày 20/06/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam trại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; đến ngày 11/08/2020 bị can được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Anh Phạm Văn D1; Sinh năm 1977; Vắng mặt.
 2. Anh Lương Văn Th; Sinh năm 1986; Vắng mặt
 3. Chị Phạm Thị M; Sinh năm 1979; Vắng mặt
 4. Anh Ngân Văn T; Sinh năm 1959; Vắng mặt
 5. Chị Lữ Thị Th1; Sinh năm 1977; Vắng mặt
 6. Chị Hà Thị Nh. Sinh năm 1980; Vắng mặt
 7. Anh Lương Văn Q. Sinh năm 1966; Vắng mặt
 8. Anh Vi Văn T1. Sinh năm: 1977; Vắng mặt
 9. Anh Hà Văn T2. Sinh năm: 1965; Vắng mặt
 10. Chị Hà Thị Th2. Sinh năm: 1994; Vắng mặt
 11. Anh Lương Văn Nh1. Sinh năm: 1980; Vắng mặt
 12. Anh Lương Hồng T3. Sinh năm: 1957; Vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Thôn Tân Hòa, xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
13. Anh Nguyễn Văn Q1. Sinh năm: 1973; Vắng mặt
 14. Anh Lê Hữu L. Sinh năm: 1991; Vắng mặt
 15. Anh Lê Văn Th4. Sinh năm: 1954; Vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Thôn Cát Lợi, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
16. Chị Lê Thị T3. Sinh năm: 1970; Vắng mặt
 17. Chị Lê Thị L3. Sinh năm: 1966; Vắng mặt
 18. Anh Lê Quang M5. Sinh năm: 1951; Vắng mặt
 19. Chị Lê Thị D3. Sinh năm: 1974; Vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Thôn Cát Xuân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
20. Chị Trần Thị Th5. Sinh năm: 1973; Vắng mặt
 21. Chị Trương Thị Ng3. Sinh năm: 1972; Vắng mặt

22. Anh Cao Văn T. Sinh năm: 1981; Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Xuân Hương, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 14/6/2020, Công an huyện Như Xuân nhận được báo cáo của Công an xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân về việc người dân thôn Tân Hòa, xã Thanh Hòa đã bắt giữ 02 đối tượng trộm cắp chó, mèo tại địa bàn thôn Tân Hòa, xã Thanh Hòa và thôn Xuân Hương, xã Hóa Quý. Sau khi tiếp nhận tin báo, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Như Xuân tiến hành đến hiện trường phối hợp Công an xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân lập biên bản và tiếp nhận 02 đối tượng: Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1.

Quá trình làm việc, Công an xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân đã bàn giao: 20 con chó, 10 con mèo đã chết cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, gắn thẻ sim: 0865881755 của Nguyễn Văn Ph.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Yêu cầu định giá số 962 ngày 15/06/2020 gửi đến HĐĐG huyện Như Xuân yêu cầu định giá 23 con chó thịt có tổng trọng lượng là 180kg, 09 con mèo thịt có tổng trọng lượng là 15,2kg trong vụ “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 14/06/2020 tại thôn Tân Hòa, xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân và thôn Xuân Hương, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân tại thời điểm bị mất có giá trị bao nhiêu.

Hội đồng định giá huyện Như Xuân đã có kết luận số 20/KL-ĐGTS ngày 16/06/2020, kết luận tại thời điểm bị mất: 23 con chó thịt có tổng trọng lượng là 180kg có giá trị là 12.600.000đ và 09 con mèo thịt có tổng trọng lượng là 15,2kg có giá trị là 1.520.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 14.120.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Yêu cầu định giá số 986 ngày 16/06/2020 gửi đến HĐĐG huyện Như Xuân yêu cầu định giá chó thịt có tổng trọng lượng là 49kg, mèo thịt có tổng trọng lượng là 13kg (trọng lượng chó, mèo này là qua ảnh Zalo D chụp gửi cho Công vào rạng sáng ngày 12/06/2020) trong vụ “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 12/06/2020 tại xã Cát Tân, huyện Như Xuân tại thời điểm bị mất có giá trị bao nhiêu.

Hội đồng định giá huyện Như Xuân đã có kết luận số 21/KL-ĐGTS ngày 16/06/2020, kết luận tại thời điểm bị mất: chó thịt có tổng trọng lượng là 49kg có giá trị là 3.430.000đ, mèo thịt có tổng trọng lượng là 13kg có giá trị là 1.300.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 4.730.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 974/CSĐT ngày 14/06/2020, tiến hành khám xét chỗ ở là phòng trọ nơi Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 thuê tại thôn Quyết Thắng, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống phát hiện và thu giữ 01 túi nilong màu vàng bên trong đựng chất bột màu trắng (nghĩ là xyanua), 01 túi bao bì bên trong đựng cá biển đã phơi khô và các đồ vật có liên quan.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 985 ngày 16/06/2020, gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa để trưng cầu xem chất bột màu trắng đựng trong túi ni long màu vàng là chất gì. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã có kết luận số 1633/PC09 ngày 18/06/2020, kết luận “**chất bột màu trắng niêm phong gửi giám định là NaCN (Natri Xyanua), có tổng khối lượng là 72,850g**”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 963 ngày 15/06/2020, gửi đến Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa để trưng cầu trong bộ lòng chó và bộ lòng mèo đã thu giữ được gửi giám định pháp y về hóa pháp có độc hay không? Nếu có độc thì độc chất là gì?

Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã có kết luận số HP 36/2020/TTPY ngày 02/08/2020, kết luận: Thuốc trừ sâu nhóm Clo hữu cơ: DDT, 666, PCP, DDVP: Âm tính; Thuốc trừ sâu nhóm lân hữu cơ: Parathion; Fenitrothion, Diazinon, Dimethoat, Chlorpyrifos, Methamidofos: Âm tính; Thuốc trừ sâu nhóm Pyrethroid: Cypermethrin, Cyfluthrin, Permethrin, Fenvalerate: Âm tính; Thuốc trừ sâu nhóm Carbamat: Fenobucard, Padan, Isoprocarb: Âm tính; Thuốc trừ nấm khuẩn: Edifenphos, Hexaconazole: Âm tính; Thuốc diệt cỏ: Paraquat, Diquat: Âm tính; Thuốc ngủ và thuốc an thần kinh: Phenobarbital, Barbitol, Meprobamat, Diazepam, Chlorpromazine: Âm tính; Nhóm Alkaloid: Mã tiền, lá ngón, Opi, Benladon: Âm tính; Các bazơ nitơ tổng hợp: Quinin, Nivaquin: Âm tính; Chất độc bay hơi: Cyanid: Âm tính.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã có Công văn số 909 ngày 14/07/2020 gửi đến Sở y tế tỉnh Thanh Hóa đề nghị cung cấp thông tin có nội dung liên quan đến chất hóa học **NaCN (Natri Xyanua)**:

+ Chất NaCN (Natri Xyanua) có phải là chất độc hay không? Nếu là chất độc thì quy định ở văn bản nào? Tác hại của chất NaCN (Natri Xyanua) đối với cơ thể người và động vật như thế nào?

Sở y tế tỉnh Thanh Hóa đã có Công văn số 2247/SYT-QLD ngày 20/07/2020 trả lời Công văn số 909 ngày 14/07/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân như sau: Natri Xyanua là một chất độc có độc lực rất mạnh và nhanh, Natri Xyanua là chất ức chế sự hô hấp tế bào, có tác dụng lên enzyme Cytochrome C oxidaza (đây là enzyme của chuỗi vận chuyển điện tử vi khuẩn)

của ti thể và vì thế nó ngăn chặn sự vận chuyển điện tử trong chu trình trao đổi chất (gây ngạt tế bào). Chính vì những tác dụng như trên nên Natri Xyanua được đánh giá là hóa chất độc vì thỏa mãn các quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật hóa chất số 10/VBHN-VPQH ngày 29/06/2018. Ở người và động vật tiếp xúc trực tiếp với Natri Xyanua có thể gây tổn thương cho não (thần kinh trung ương), tim mạch, ức chế hô hấp, nếu tiếp xúc ở liều lượng thấp có thể gây những hậu quả như khó thở, đau tim, nôn mửa, thay đổi công thức máu, đau đầu, làm loét đường tiêu hóa.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã có Công văn số 910 ngày 14/07/2020 gửi đến Sở Công thương tỉnh Thanh Hóa đề nghị cung cấp thông tin có nội dung liên quan đến chất hóa học **NaCN (Natri Xyanua)**:

+ Chất Natri Xyanua (NaCN) có phải là chất cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng rộng rãi trong xã hội không? Nếu được mua bán, tàng trữ, sử dụng thì những đối tượng nào được thực hiện và cần thủ tục giấy phép gì không?

Sở Công thương tỉnh Thanh Hóa đã có công văn số 1858/SCT-KT&ATCN ngày 23/07/2020 trả lời Công văn số 910 ngày 14/07/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân như sau: Natri Xyanua là một trong các hợp chất của xyanua thuộc danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp (SST 73, phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất). Tổ chức, cá nhân chỉ được kinh doanh các hợp chất của xyanua sau khi được Bộ Công thương cấp Giấy phép theo quy định tại khoản 4 Điều 15 và điểm a khoản 7 Điều 16 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP; Natri Xyanua là hóa chất nguy hiểm. Vì vậy, tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất Natri Xyanua để sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác phải thực hiện nghiêm các quy định tại Điều 13 Luật hóa chất.

Quá trình điều tra, đại diện gia đình các bị hại khai báo số chó, mèo bị mất (do bị đánh bắt) như sau:

- *Đại diện gia đình các bị hại tại thôn Tân Hòa, xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa:*

+ Anh Phạm Văn D1 (sinh năm 1977): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình anh phát hiện 01 con chó có lông màu xám nặng 6,7kg và 01 con chó có lông màu vàng nhạt nặng 1,4kg bị chết;

+ Anh Lương Văn Th (sinh năm 1986): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình anh phát hiện 01 con chó có lông màu vàng nặng 16kg, 01 con chó có lông màu vàng nặng 7,8kg, 01 con mèo có lông màu khoang đen nặng 1,3kg;

+ Chị Phạm Thị M (sinh năm 1979) và chồng là anh Hà Văn Bình (sinh năm 1979): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình anh chị phát hiện 01 con mèo có lông màu xám đen nặng 2kg bị chết;

+ Ông Ngân Văn T (sinh năm 1959): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình ông phát hiện 01 con chó có lông màu đen nặng 8,5kg và 01 con chó có lông màu vàng nặng 7,8kg bị chết;

+ Chị Lữ Thị Th1 (sinh năm 1977) có con là Hà Văn Nghiệp (sinh năm 2004): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình chị phát hiện 01 con chó có lông màu trắng nặng 11,6kg bị chết;

+ Chị Hà Thị Nh (sinh năm 1980) có con là Hà Đức Hợp (sinh năm 2005): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình chị phát hiện 01 con chó có lông màu vàng nặng 13,5kg, 01 con chó có lông màu vàng nặng 4kg, 01 con mèo có lông màu xám đen nặng 1kg;

+ Ông Lương Văn Q (sinh năm 1966): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình ông phát hiện 01 con chó màu có lông vàng nặng 10,5kg, 01 con mèo có lông màu trắng xám nặng 2,5kg bị chết;

+ Anh Vi Văn T1 (sinh năm 1977): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình anh phát hiện 01 con chó có lông màu đen nặng 2kg, 01 con chó có lông màu đen vàng nặng 4kg, 01 con mèo có lông màu khoang nặng 1,2kg, 01 con mèo có lông màu khoang nặng 1,1kg, 01 con mèo có lông màu trắng nặng 2kg bị chết;

+ Anh Hà Văn T2 (sinh năm 1968), vợ là chị Ngân Thị Luyến (sinh năm 1968): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình anh phát hiện 01 con chó có lông màu vàng nặng 9kg bị chết;

+ Chị Hà Thị Th2 (sinh năm 1994): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình chị phát hiện 01 con chó có lông màu trắng xám nặng 6kg bị chết;

+ Anh Lương Văn Nh1 (sinh năm 1980): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình anh phát hiện 01 con mèo có lông màu trắng nặng 2kg, 01 con chó lông màu vàng nặng 2kg, 01 con chó có lông màu vàng nặng 2,6kg, 01 con chó có lông màu vàng nặng 3,4kg bị chết

+ Ông Lương Hồng T3 (sinh năm 1957): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình ông phát hiện 01 con chó có lông màu vàng nặng 6kg bị chết;

- Đại diện gia đình các bị hại tại thôn Cát Lợi, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

+ Anh Nguyễn Văn Q1 (sinh năm 1973): Rạng sáng ngày 12/06/2020, gia đình anh phát hiện 01 con chó có lông màu xám nặng khoảng 20kg bị mất;

+ Anh Lê Hữu Lượng (sinh năm 1991): Rạng sáng ngày 12/06/2020, gia đình anh phát hiện 01 con mèo có lông màu vàng nặng khoảng 3kg, 01 con chó lông màu vàng nặng khoảng 12kg bị mất;

+ Ông Lê Văn Th4 (sinh năm 1954): Rạng sáng ngày 12/06/2020, gia đình ông phát hiện 01 con chó có lông màu vàng nặng khoảng 18kg, 01 con mèo lông màu trắng nặng khoảng 2,5kg bị mất;

- Đại diện gia đình các bị hại tại thôn Cát Xuân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

+ Chị Lê Thị T3 (sinh năm 1970): Rạng sáng ngày 12/06/2020, gia đình chị phát hiện 01 con chó có lông màu đen nặng khoảng 12kg, 01 con chó có lông màu vàng nặng khoảng 16kg bị mất;

+ Bà Lê Thị L3 (sinh năm 1966): Rạng sáng ngày 12/06/2020, gia đình bà phát hiện 01 con chó có lông màu vàng đen nặng khoảng 13kg, 01 con mèo có lông màu vàng trắng nặng khoảng 3kg bị mất, 01 con mèo có lông màu vàng đen nặng khoảng 1,5kg bị mất;

+ Ông Lê Quảng M5 (sinh năm 1951): Rạng sáng ngày 12/06/2020, gia đình ông phát hiện 01 con mèo có lông màu đen nặng khoảng 3kg bị mất;

+ Chị Lê Thị D3 (sinh năm 1974): Rạng sáng ngày 12/06/2020, gia đình chị phát hiện 01 con mèo có lông màu trắng xám nặng khoảng 3kg bị mất;

- Đại diện gia đình các bị hại tại thôn Xuân Hương, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

+ Chị Trần Thị Th5 (sinh năm 1973): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình chị phát hiện 01 con mèo có lông màu vàng nặng 2,1kg bị chết;

+ Chị Trương Thị Ng3 (sinh năm 1972), Anh Lường Khắc T3 (sinh năm 1970): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình chị phát hiện 01 con chó có lông màu vàng nặng 13,5kg, 01 con chó có lông màu đen nặng 7kg bị chết ;

+ Anh Cao Văn T (sinh năm 1981): Rạng sáng ngày 14/06/2020, gia đình anh phát hiện 01 con chó có lông màu vàng nặng 4,7kg, 01 con chó có lông màu xám nặng 14kg, 01 con chó có lông màu đen nặng 8kg bị chết;

Tất cả số chó mèo bị chết thu được đều có đặc điểm là miệng chảy nhiều máu, xù bọt mép và có nhiều bãi nôn bên cạnh, xung quanh và ven đường có những mẩu cá khô để lại; đặc điểm này giống với đặc điểm của chó, mèo ăn phải chất Xyanua, bị trúng độc mà chết; mẩu cá khô ven đường và xung quanh chó, mèo chết giống với loại cá khô mà vợ chồng Ph đã làm “mồi” (bả) để trộm cắp chó, mèo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 khai nhận:

Nguyễn Văn Ph có biết Vũ Ngọc C có nhận thu mua và tiêu thụ chó, mèo trộm cắp nên Ph đã đến gặp C để xin làm ăn, C đồng ý mua lại chó, mèo nếu Ph trộm cắp được. Đến ngày 07/06/2020, C đi cùng với Nguyễn Văn Ph, Tạ Văn H và anh Vũ Đình Ba (sinh năm 1973 ở tại thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện

Bình Giang, tỉnh Hải Dương, là anh rể của Nguyễn Huy D) vào huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa gặp Nguyễn Huy D. Tại nhà D, C có đặt vấn đề với D về việc thuê D làm thịt chó mèo và sẽ gửi máy làm lông chó, mèo vào, còn D chỉ lo làm thịt sạch sẽ rồi đóng thùng xộp gửi ra Hải Dương cho C; còn hàng (chó, mèo) thì có Ph, H lo, tiền công sẽ được tính là 1.000.000đ/100kg chó, mèo, còn tiền ga, tiền điện thì D tự chịu, C sẽ lo tiền thùng xộp và tiền cước xe gửi nên D đồng ý rồi tất cả ra về. Quá trình ngồi trên xe về Hải Dương, C có nói: *“Bây giờ có chỗ làm thịt chó mèo như thế, thằng nào vào làm thì làm”* nên H và Ph đồng ý sẽ vào Thanh Hóa trộm cắp chó, mèo để bán cho C.

Ngày 09/06/2020, Nguyễn Văn Ph rủ Hoàng Thị Ph1 (bạn gái Ph) đi gặp C. Lúc gặp nhau C bảo Ph và bạn gái vào huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa trước để chuẩn bị đồ trộm cắp chó, mèo và liên hệ với Nguyễn Huy D còn H sẽ vào sau cùng làm (trộm chó, mèo cùng). C đưa cho Nguyễn Văn Ph 10.000.000đ và nói là vào huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa đưa cho D 5.000.000đ, là tiền ứng trước và tiền để D mua đồ đạc (dụng cụ phục vụ việc làm thịt chó, mèo); đồng thời C chuẩn bị một cân đồng hồ loại 100kg, một túi cá khô, một gói chất dạng viên màu trắng (là chất Natri xyanua đã mua và chuẩn bị trước đó) để làm “mồi” (bả chó, mèo) bỏ trong thùng xộp và máy vật lông chó, mèo gửi xe khách và bảo Ph vào huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa liên hệ với D để lấy những thứ nói trên. Sau đó, Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 đi xe khách vào Nông Công - Thanh Hóa, những dụng cụ nói trên được gửi kèm cùng xe khách mà Ph đi; khi đến Nông công - Thanh Hóa thì Nguyễn Văn Ph gọi điện cho D để chở các dụng cụ trên; ngoài ra, Nguyễn Văn Ph đưa cho D 5.000.000đ tiền C gửi, D chở tất cả dụng cụ về nhà D. Quá trình đi tìm địa điểm thuê để đặt máy móc làm thịt chó, mèo D gặp Lê Khắc Đ D đặt vấn đề với Đ và được Đ đồng ý; đến ngày 10/06/2020, D mang máy vật lông chó đến nhà Đ để lắp đặt máy; Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 vào nhà Đ cùng lắp máy với Đ; sau đó Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 đi thuê phòng trọ của gia đình ông Khương Hồng Lai tại thôn Quyết Thắng, xã Vạn Thắng, huyện Nông công để ở.

Đến buổi trưa ngày 11/6/2020 sau khi thuê được nhà, Ph bảo D chở thùng xộp giao cho Ph tại phòng trọ của Ph, Nguyễn Văn Ph mua thêm một khò ga loại cầm tay và một số găng tay sao su để phục vụ cho việc làm “mồi” (bả chó, mèo). Sau đó, Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 tiến hành làm “mồi” dựa trên nguyên liệu C gửi vào bằng cách là cắt đôi con cá khô ra, sử dụng tấm nhọn để cắm vào thân cá tạo thành lỗ nhỏ rồi chấm từng con vào chất độc (chất dạng viên đã được nghiền nhỏ thành bột mà C đã chuẩn bị gửi vào cho Ph, là chất Natri xyanua), sau đó dùng bông nút lỗ trên thân cá đã được chấm vào chất độc, rồi dùng bình khò lửa để đốt sơ qua cho cháy bông tạo thành “mồi”.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/06/2020, Nguyễn Văn Ph chở Hoàng Thị Ph bằng xe gắn máy biển kiểm soát: 47B1 - 089.04, dò đường theo ứng dụng Google Maps của điện thoại di động đến khu vực xã Cát Tân, huyện Như Xuân để trộm cắp chó, mèo bằng việc thả “mồi” bả trên dọc đường đi; rạng sáng ngày 12/06/2020, cả hai quay lại đường đã thả “mồi” để nhốt chó, mèo bị trúng “mồi” rồi mang về nhà trọ ở xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống. Khoảng 04 giờ ngày 12/06/2020, Ph gọi điện cho D đến lấy chó, mèo; D gọi cho Đ để chuẩn bị nước sôi làm thịt chó mèo. Sau đó, D điều khiển xe máy mượn của anh trai là Nguyễn Huy Phước đến phòng trọ của Ph; tại đây, D cùng Hoàng Thị Ph1, Nguyễn Văn Ph, cân tất cả số chó mèo đã trộm cắp được số cân nặng là Hoàng Thị Ph1, Nguyễn Văn Ph trộm được 49kg chó và 13kg mèo; sau đó D ghi vào tờ giấy và chụp ảnh gửi qua Zalo cho C.

Chiều ngày 14/06/2020, Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 tiếp tục làm “mồi” (bả chó, mèo) tại phòng trọ để đi tiếp tục đi trộm chó, mèo; đến khoảng 22 giờ cùng ngày H lại liên lạc với Ph và đến nhận bả chó, mèo rồi đi trộm cắp ở một nơi khác. Một tiếng sau (khoảng 23 giờ) Nguyễn Văn Ph chở Hoàng Thị Ph1 đi lên huyện Như Xuân và dò đường theo ứng dụng Google Maps của điện thoại di động đến xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân để ném bả dọc đường đi từ xã Hóa Quỳ lên xã Thanh Hòa; đến khoảng 02 giờ ngày 14/02/2020, khi Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 đang nhốt chó, mèo bị trúng “mồi” dọc đường đi thì bị lực lượng Công an xã Thanh Hòa và người dân phát hiện, vây bắt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc C khai nhận:

Vào khoảng tháng 05/2020, Nguyễn Văn Ph có đến nhà gặp C để đặt vấn đề về việc bán hàng (nghĩa là bán chó, mèo và Ph trộm cắp được cho C) và C đồng ý; ngày 07/06/2020, C thuê xe taxi vào nhà Nguyễn Huy D ở huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa cùng với Nguyễn Văn Ph, Tạ Văn H và anh Vũ Đình Ba (là anh rể của Nguyễn Huy D). Tại nhà D, C có đặt vấn đề với D về việc thuê D làm thịt chó mèo và sẽ gửi máy làm lông chó, mèo vào, còn D chỉ lo làm thịt sạch sẽ rồi đóng thùng xộp gửi ra Hải Dương cho C; còn hàng (chó, mèo) thì có Ph, H lo; tiền C sẽ được tính là 1.000.000đ/100kg chó, mèo, còn tiền ga, tiền điện thì D tự chịu, C sẽ lo tiền thùng xộp và tiền cước xe gửi nên D đồng ý, được khoảng 15 phút rồi tất cả ra về. Quá trình ngồi trên xe về Hải Dương, C có nói: “*Bây giờ có chỗ làm thịt chó mèo như thế, thằng nào vào làm thì làm*” nên H và Ph đồng ý sẽ vào Thanh Hóa trộm cắp chó, mèo để bán cho C; C thu mua số chó chưa làm thịt là 50.000đ/kg, còn mèo chưa làm thịt là 70.000đ/kg

Ngày 09/06/2020, vợ chồng nhà Ph vào Nông Cống - Thanh Hóa, C đưa cho Nguyễn Văn Ph 10.000.000đ và nói là vào Nông Cống - Thanh Hóa đưa

cho D 5.000.000đ, là tiền ứng trước và tiền để D mua đồ đạc (dụng cụ phục vụ việc làm thịt chó, mèo); đồng thời C chuẩn bị một cân đồng hồ loại 100kg, một thùng xốp chứa “đồ” (một túi cá khô, một gói chất dạng viên màu trắng -là chất Natri xyanua đã mua và chuẩn bị trước đó) để làm “mồi” (bả chó, mèo) và máy vật lông chó, mèo gửi xe khách và bảo Ph vào Nông Cống - Thanh Hóa liên hệ với D để lấy những thứ nói trên; sau đó C gọi điện thông báo cho D đã gửi những thứ trên cho D; đến ngày hôm sau, H sang nhà báo với C là vào Thanh Hóa làm (ý là đánh bả chó, mèo), C có đưa cho H 5.000.000đ ứng tiền hàng trước, và nói việc vợ chồng Ph đã vào Nông Cống - Thanh Hóa trước cùng với đồ đạc rồi nên H vào thì liên lạc với Ph; đến ngày 12/06/2020, D có gọi điện nói là đã gửi hàng cho C và chụp ảnh số kg chó mèo mà vợ chồng Ph, H trộm cắp được gửi qua Zalo cho C (vợ chồng Ph là 49kg chó và 13kg mèo; H là 12kg chó, 32kg mèo); đến chiều cùng ngày thì C nhận được hàng; đến ngày 14/06/2020, H gọi điện nói với C là chắc vợ chồng Ph bị bắt; C gọi báo cho D và bảo D không phải làm thịt chó, mèo nữa cứ để đóng đá gửi ra cho C và thu dọn, cắt hết máy móc đi; đến chiều cùng ngày thì C nhận được hai thùng xốp bên trong có khoảng 60kg mèo đã chết. Số chó, mèo các bị can trộm cắp được vào đêm ngày 11/06, rạng sáng ngày 12/06/2020 gửi ra cho C bán được 7.500000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tạ Văn H khai nhận:

Khoảng đầu tháng 06/2020, H có liên lạc với Vũ Ngọc C (ở thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương) để xin đi làm (có nghĩa là trộm cắp chó, mèo sau đó bán lại cho C) và C đồng ý. Sáng ngày 07/06/2020, C rủ H và Thanh Hóa để tìm địa và thuê người làm thịt chó, mèo sau khi trộm cắp được; H đồng ý và đi taxi vào Nông Cống- Thanh Hóa cùng với C, Ph và một người nữa (sau mới biết là anh rể của D); tại đây C đặt vấn đề việc làm thịt chó, mèo xong gửi ra cho C và D đồng ý rồi tất cả ra về. Quá trình ngồi trên xe về Hải Dương, C có nói: “*Bây giờ có chỗ làm thịt chó mèo như thế, thằng nào vào làm thì làm*” nên H và Ph đồng ý sẽ vào Thanh Hóa trộm cắp chó, mèo để bán cho C. Vào sáng 10/06/2020, H sang nhà C để ứng tiền lấy kinh phí đi vào trong Nông Cống - Thanh Hóa, C đưa cho H 3.000.000đ và nói việc vợ chồng Ph đã vào Nông Cống - Thanh Hóa trước cùng với đồ đạc rồi nên H vào thì liên lạc với Ph; khoảng 18 giờ cùng ngày thì H vào đến Nông C - Thanh Hóa, sau đó đi ăn cùng với D và vợ chồng Ph, quá trình ăn có trao đổi về việc làm bả chó, mèo, sau đó H thuê nhà nghỉ để ở lại vài ngày.

Đến khoảng 22 giờ ngày 11/06/2020 thì H đến gặp Ph để lấy “mồi” đi trộm cắp chó, mèo; Ph đưa cho H khoảng 150 “mồi” rồi H đi trộm cắp chó, mèo. Khoảng 04 giờ ngày 12/06/2020, sau khi trộm cắp được chó, mèo ở một nơi

khác (không rõ ở đâu), H cũng mang số chó, mèo đó đến chỗ Ph, Ph gọi điện cho D đến lấy chó, mèo; D cân tất cả số chó, mèo đã trộm cắp được số cân nặng là 12kg chó, 32kg mèo; sau đó D ghi vào tờ giấy và chụp ảnh gửi qua Zalo cho C. Tiếp theo, D mang tất cả số chó, mèo này về nhà Đ và dẫn theo H từ nhà trọ của Ph về nhà Đ để H hướng dẫn cách pha nước, vận hành máy vật lông, cách mổ và làm thịt chó, mèo; sau đó H về nhà nghỉ ngủ.

Đêm ngày 13/06 rạng sáng ngày 14/06/2020, H đi cùng người tên Giang (ở thôn Cũ, xã Du Nghĩa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) đến chỗ Nguyễn Văn Ph lấy “mồi” đi trộm cắp chó, mèo với nhau nhưng mỗi người đi mỗi xe, sau đó cùng gom lại một chỗ; do nhiều lần liên lạc với Ph không được nên H, Giang đã mang số mèo đó đến ga Minh Khôi thuộc huyện Nông Cống rồi gọi cho D để đến lấy, D nhận số mèo và chở về nhà Đ (H, Giang đã trộm cắp được khoảng 60kg mèo). Do H không liên lạc được với Nguyễn Văn Ph nên đã gọi điện thoại cho C thông báo về việc Ph đã bị bắt; sau đó H điều khiển xe máy về quê ở xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, còn Giang đi đâu thì H không biết.

Lúc này C gọi cho D yêu cầu số mèo H trộm cắp được không cần làm thịt nữa mà trực tiếp ướp đá đóng thùng xốp rồi gửi ra cho C, đồng thời dặn D cắt hết máy móc làm thịt chó mèo đi. Sau đó, D nói lại với Đ về việc Ph bị bắt rồi nên không phải làm thịt số mèo của H vừa trộm được nữa rồi D cùng với Đ bỏ số mèo đã chết vào thùng xốp, ướp đá và gửi ra Hải Dương cho C, đồng thời D dặn Đ cắt máy móc dụng cụ làm thịt chó đi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy D khai nhận:

Vào trưa ngày 07/06/2020, khi D đang ở nhà thì có Vũ Đình Ba (anh rể của D) đi cùng với C (người ở Hải Dương), Ph (Nguyễn Văn Ph) và người yêu Ph (Hoàng Thị Ph1) cùng một người đàn ông nữa đến gặp D và đặt vấn đề thuê D làm thịt chó và hứa sẽ trả công cho D 1.000.000đ/1 tạ chó, mèo; D đồng ý thì Nguyễn Văn Ph đưa cho D 5.000.000đ tiền ứng trước. Quá trình đi tìm địa điểm thuê để đặt máy móc làm thịt chó, mèo D đến nhà gặp Lê Khắc Đ, D đặt vấn đề với Đ và được Đ đồng ý; đến ngày 10/06/2020, D mang máy vật lông chó đến nhà Đ để lắp đặt máy; đồng thời, D đưa cho Đ số tiền 2.500.000đ đi mua thùng xốp, dây điện, ống nước về để lắp.

Sáng ngày 11/06/2020, chị Nguyễn Thị Oanh (sinh năm 1973, ở tại thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, là chị gái D) sau khi nghe tin D đồng ý làm thịt chó mèo thuê cho C liền gọi điện và khuyên D không được làm cho C vì C liên quan đến bọn trộm cắp chó mèo. Sau khi nghe chị gái nói, D đến nhà Đ và bàn bạc với Đ không làm nữa nhưng Đ không đồng ý nên vẫn tiếp tục làm.

Đến trưa ngày 11/06/2020 D có chở một thùng xộp do C gửi mang đến phòng trọ của Ph; lúc nhận thùng xộp Ph mở ra thì D có hỏi "*là cái gì*" thì Ph nói là "*cá khô làm môi và bả chó để đi đánh bầy chó*"; đến chiều ngày 11/06/2020, Nguyễn Văn Ph có gặp D và nói là chó, mèo chuẩn bị mang đến làm thịt là chó, mèo trộm cắp nhưng sẽ không trộm khu vực gần nhà D. Khoảng 04-05 giờ sáng ngày 12/06/2020, Nguyễn Văn Ph gọi điện cho D bảo đến phòng trọ của Ph để lấy chó, mèo; D gọi cho Đ để chuẩn bị nước sôi làm thịt chó mèo; D điều khiển xe máy mượn của anh trai là Nguyễn Huy Phước đến phòng trọ của Ph lấy được 02 bì chó, mèo đã chết và cân được 106kg; sau đó D ghi vào tờ giấy và chụp ảnh gửi qua Zalo cho C. Sau đó, D mang về nhà Đ để làm thịt rồi cùng Đ bỏ vào thùng xộp và gửi xe khách ra Hải Dương cho C. Sau đó D đưa cho Đ 500.000đ tiền C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Khắc Đ khai nhận:

Vào ngày 09/06/2020, Nguyễn Huy D gặp Đ đặt vấn đề về việc muốn đặt một chiếc máy vật lông chó ở nhà anh Đ và thuê Đ làm thịt chó luôn và sẽ trả công nên Đ đồng ý; đến ngày 10/6/2020, D mang máy vật lông chó đến nhà Đ để lắp đặt máy; đồng thời D đưa cho Đ 2.5000.000đ để đi mua thùng xộp và các đồ đạc lắp máy; sau khi đặt máy vật lông chó ở nhà Đ thì D quay lại gặp Đ định bàn với Đ là thôi không làm nữa; lúc này Đ đã nghi ngờ việc chó có vấn đề (nghi là chó, mèo trộm cắp) tuy nhiên do đã đặt máy và mua dụng cụ (thùng xộp) nên Đ bảo D vẫn tiếp tục làm; đến khoảng 04 giờ ngày 12/06/2020 D chở hai bì chó, mèo đến nhà Đ rồi đón thêm một người nữa đến và làm thịt cùng; lúc mở bì ra thấy toàn chó, mèo đã chết và sùi bọt mép thì Đ biết là chó, mèo bị đánh bả và biết là chó, mèo do trộm cắp mà có. Nhưng do ham tiền công nên Đ vẫn làm thịt hơn 100kg chó, mèo mà D mang đến để lấy tiền công. Đến ngày 14/06/2020, Đ đã nhận thức được việc làm nói trên của mình vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện Như Xuân để xin đầu thú.

Lời khai của các bị can hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra, xác minh, thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với số chó, mèo mà Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 trộm cắp vào đêm ngày 11/06, rạng sáng ngày 12/06 mà bị hại khai báo có tổng trọng lượng là 108kg, nhưng qua ảnh Zalo mà D chụp gửi cho C chỉ có tổng trọng lượng là 62kg, do bị can thực hiện hành vi phạm tội lúc trời tối, đêm khuya bị can không lấy hết được số chó, mèo đã bị ăn phải “môi” (bả chó, mèo) dọc đường, bị hại lại không nhớ chính xác trọng lượng số chó, mèo nhà mình bị mất nên có sự chênh lệch về tổng trọng lượng chó, mèo bị mất. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 về tổng số chó, mèo bị mất là 62kg.

Quá trình điều tra vụ án, ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Như Xuân, bị cáo Nguyễn Văn Ph còn khai nhận trước đó đã trộm cắp tài sản (chó, mèo) trên địa bàn tỉnh Nghệ An nhưng không xác định được chính xác thời gian và địa điểm. Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo đến các đơn vị có liên quan để phối hợp. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được sự phản hồi, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo Tạ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản chó mèo của mình vào đêm ngày 11/06 rạng sáng ngày 12/06/2020 và đêm ngày 13/06 rạng sáng ngày 14/06/2020. Tuy nhiên, do không thông thạo địa bàn nên không biết đã trộm cắp ở đâu, Cơ quan điều tra đã tiến hành gửi Công văn đến các đơn vị địa phương các huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để nhận được sự phối hợp tìm bị hại nhưng đến nay vẫn chưa nhận được sự phản hồi, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Vũ Đình Ba (anh rể của D) là người dẫn C vào gặp D đặt vấn đề thuê D làm thịt chó, mèo trộm cắp, tuy nhiên khi dẫn vào anh Ba không biết nội dung trao đổi công việc giữa C và D về việc thuê làm thịt chó, mèo trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm của Vũ Đình Ba là đúng theo quy định.

Đối với chất hóa học Natri Xyanua C mua để gửi vào Thanh Hóa cho các bị can làm “mồi” (bả chó, mèo) để thực hiện hành vi trộm cắp chó, mèo, C khai nhận đã mua tại một cửa hàng ở thành phố Hải Dương và không nhớ địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét hành vi mua bán trái phép chất độc của C và người bán là đúng theo quy định.

Đối với chiếc xe máy của Nguyễn Văn Ph sử dụng làm phương tiện trong quá trình phạm tội. Ph khai nhận chiếc xe máy mua lại một cửa hàng ở tỉnh Quảng Ngãi, quá trình tra cứu chiếc xe này không nằm trong hệ thống xe tang vật của các vụ án, vụ việc khác, chủ sở hữu mang tên Nguyễn Thị Thu (sinh năm 1964, ở xã EaNgai - Krông Buk – Đắk Lắk). Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra để làm việc với bà Thu, tuy nhiên, bà Thu hiện không sinh sống ở địa chỉ nêu trên và không ai biết hiện đang ở đâu. Cơ quan điều tra xác định đây là vật chứng vụ án trộm cắp nêu trên nên đã tạm giữ và hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Như Xuân, chuyển sang kho vật chứng Chi cục THADS huyện Như Xuân xử lý sau theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe máy và xe kéo D sử dụng làm phương tiện để chở chó, mèo sau khi trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định bị can D không phải là chủ sở hữu, việc bị can mượn xe chở chó, mèo do trộm cắp mà có nhưng chủ sở hữu không biết. Vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ xe máy đó là đúng theo quy

định.

Quá trình điều tra, bị cáo Tạ Văn H khai báo thêm đối tượng tên Giang, khoảng 30 tuổi ở huyện Quán Toan (gần trạm thu phí Quán Toan) - Hải Phòng đã cùng với Tạ Văn H trộm cắp chó mèo vào đêm ngày 13/06 rạng sáng ngày 14/06/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về người thanh niên có đặc điểm nêu trên. Tuy nhiên, Công an xã Nam Sơn - An Dương - Hải Phòng và công an phường Quán Toan - Hồng Bàng - Hải Phòng (nơi có trạm thu phí Quán Toan) khẳng định trên địa bàn không có ai tên Giang có các đặc điểm như Tạ Văn H miêu tả. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, nếu làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe gắn máy Tạ Văn H sử dụng đi vào Thanh Hóa để thực hiện hành vi trộm cắp, H không nhớ biển số vì xe mua lại. Sau khi từ Thanh Hóa trở về Hải Dương bị can H đã bán chiếc xe máy của mình cho một người đi đường (không biết người này là ai) để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên cơ quan điều tra không thu giữ được; còn với chiếc điện thoại H dùng để liên lạc với C trong quá trình phạm tội, quá trình làm ăn và sinh sống tại nhà ở xã Hồng Đức - Ninh Giang bị can H đã làm mất, không nhớ mất ở đâu. Vì vậy, cơ quan công an không thu giữ được.

Đối với hai số thuê bao 0358.640.971 và số 0342.530.721 cùng với chiếc điện thoại sử dụng Zalo đăng ký số điện thoại 0358.640.971 sau khi biết tin Nguyễn Văn Ph bị bắt, C đã vứt chiếc điện thoại cùng với các số thuê bao kia đi và không nhớ vứt ở đâu. Vì vậy, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với số tiền Vũ Ngọc C đưa cho Nguyễn Huy D 5.000.000đ, D đã đưa cho Lê Khắc Đ 3.000.000đ; Nguyễn Văn Ph 5.000.000đ và Tạ Văn H 3.000.000đ, số tiền này các bị can đã mua sắm đồ dụng cụ và tiêu sài hết.

Đối với số tiền 7.500000đ mà C bán số chó mèo trộm cắp thu được, C đã tiêu sài chi phí hết.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSNX ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Vũ Ngọc C, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1, Tạ Văn H, Nguyễn Huy D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc" theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự; Lê Khắc Đ về tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 BLHS; khoản 1 Điều 311, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 58 và Điều 38 BLSH. Đề nghị tuyên phạt bị cáo: Vũ Ngọc C từ 18 - 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 12 - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp chung đối với bị cáo Vũ Ngọc C là 30 – 42 tháng tù về cả hai tội. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 17/6/2020.

2- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 58 và Điều 38 BLHS; khoản 1 Điều 311, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 58 và Điều 38 BLSH. Đề nghị tuyên phạt bị cáo: Tạ Văn H từ 21 - 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 12 - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”. Áp dụng Điều 55 và Điều 56 BLHS tổng hợp chung đối với bị cáo Tạ Văn H là 33 – 45 tháng tù về cả hai tội. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 17/6/2020.

3- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 BLHS; khoản 1 Điều 311, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 58 và Điều 38 BLSH. Đề nghị tuyên phạt bị cáo: Nguyễn Văn Ph từ 24 - 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 12 - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp chung đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph là 36 – 48 tháng tù về cả hai tội. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 17/6/2020.

4- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 BLHS; khoản 1 Điều 311, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 58 và Điều 38 BLSH. Đề nghị tuyên phạt bị cáo: Hoàng Thị Ph1 từ 24 - 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 12 – 18 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp chung đối với bị cáo Hoàng Thị Ph1 là 36 – 48 tháng tù về cả hai tội. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 17/6/2020.

5- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm b và s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 54; 58 và Điều 38 BLHS. Đề nghị tuyên phạt bị cáo: Nguyễn Huy D từ 12 - 18 tháng tù, trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

6- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS. Đề nghị tuyên phạt bị cáo: Lê Khắc Đ từ 18 -24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 48 tháng, về tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 311 và khoản 5 Điều 323 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại trong vụ án này.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào đêm ngày 13/06/2020, rạng sáng ngày 14/06/2020, Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 đã có hành vi dùng “mồi” (bả chó, mồi được làm từ cá khô tẩm thuốc độc - chất Natri Xyanua) rải dọc đường thuộc địa phận thôn Cát Lợi, Cát Xuân, Cát Tân, Như Xuân và thôn Xuân Hương, Hóa Quý, Như Xuân để trộm cắp chó, mồi bán lại cho cho Vũ Ngọc C; tổng thu được 23 con chó thịt có tổng trọng lượng là 180kg, 09 con mồi thịt có tổng trọng lượng là 15,2kg. Ngày 16/06/2020, Hội đồng định giá huyện Như Xuân đã kết luận định giá tài sản tổng 23 con chó thịt có tổng trọng lượng là 180kg, 09 con mồi thịt có tổng trọng lượng là 15,2kg mà Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 đã trộm cắp tại thời điểm bị bắt có giá trị là 14.120.000đ.

Quá trình điều tra còn xác định, cũng hành vi như trên, Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 đã bắt trộm cắp chó, mồi bán lại cho C có tổng trọng lượng là 49kg, mồi thịt có tổng trọng lượng là 13kg (trọng lượng chó, mồi này là qua ảnh Zalo D chụp gửi cho C vào rạng sáng ngày 12/06/2020) trên địa bàn xã Cát Tân - Như Xuân. Ngày 16/06/2020, Hội đồng định giá huyện Như Xuân đã kết

lượn định giá tài sản tổng trọng lượng là 49kg, mèo thịt có tổng trọng lượng là 13kg mà Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 đã trộm cắp tại thời điểm bị bắt có giá trị là 4.730.000đ.

Tổng giá trị thiệt hại đối với số chó, mèo mà Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 đã bắt trộm cắp là 18.850.000đ.

Trong vụ án, bị cáo Vũ Ngọc C là người khởi xướng, lên kế hoạch, phân công vai trò cụ thể cho từng người, đồng thời cung cấp công cụ (thuốc độc - Natri Xyanua, cần đồng, máy vật lông chó, mèo...) và trả tiền công cho Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1, Tạ Văn H đi bắt trộm cắp chó, mèo về bán lại cho C; Tạ Văn H là người trực tiếp làm “mồi” (bả chó, mèo được làm từ cá khô tẩm thuốc độc - chất Natri Xyanua) rải dọc đi để bắt trộm cắp chó, mèo (tuy chưa xác định được địa bàn, bị hại của số chó, mèo mà H đã trộm cắp) nhưng H đã được bàn bạc tham gia kế hoạch trộm cắp, thuê người làm thịt trộm cắp chó, mèo cùng C biết việc Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 đi đi trộm cắp và H còn cân, hướng dẫn D, Đ làm thịt chó, mèo trộm cắp được bán lại cho để hưởng lợi; do đó hành vi phạm tội của H thể hiện vừa với vai trò là người thực hành, vừa là người giúp sức trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*” này. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Huy D biết hành vi phạm tội của C và vợ chồng Ph, H, giúp C tìm địa điểm, lắp đặt máy móc làm thịt cho, cùng H, Đ làm thịt cho để gửi cho C và được C trả tiền thuê nên D là đồng phạm với C, vợ chồng Ph và H trong với vai trò là người giúp sức vụ án “*Trộm cắp tài sản*” này. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Vũ Ngọc C, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1, Tạ Văn H, Nguyễn Huy D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của VKSND huyện Như Xuân đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, Vũ Ngọc C là người mua chất rắn dạng viên (qua Giám định là Natri Xyanua - là một chất độc có độc lực rất mạnh và nhanh đối với người và động vật, được Nhà nước hạn chế lưu hành và sử dụng trong công nghiệp và sinh hoạt) sau đó đưa cho Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 sử dụng làm “mồi” (bả chó, mèo) để đi bắt trộm cắp chó, mèo. Do đó, hành vi của các bị cáo Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Khắc Đ, ban đầu Đ không biết số chó, mèo mang đến làm thịt là chó, mèo trộm cắp và không hứa hẹn trao đổi từ trước. Tuy nhiên khi Đ mang chó, mèo đến làm thịt vào sáng sớm, tất cả số chó, mèo đều chết, sùi bọt mép và chảy máu ở miệng nên Đ biết là chó, mèo trộm cắp nhưng Đ vẫn chừa chấp (cho thuê nhà) và làm thịt cùng với D, H để lấy tiền lợi nhuận nên hành vi của Đ là

"Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng:

Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và sử dụng chất độc được Nhà nước hạn chế lưu hành, cũng như sử dụng trong công nghiệp và sinh hoạt. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại kinh tế cho người khác, gây mất trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để trừng trị và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên cần xem xét cụ thể vai trò của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Vũ Ngọc C: Vũ Ngọc C là người khởi xướng, lên kế hoạch, phân công vai trò cụ thể cho từng người, cung cấp công cụ (thuốc độc - Natri Xyanua, cần đồng, máy vật lông chó, mèo...) và trả tiền công cho Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1, Tạ Văn H đi bắt trộm cắp chó, mèo về bán lại cho C nên C phải chịu trách nhiệm chính.

Đối với Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1: là người trực tiếp “mồi” (bả chó, mèo được làm từ cá khô tẩm thuốc độc - chất Natri Xyanua) dải dọc theo các tuyến đường đi để bắt trộm cắp chó, mèo đem về cho D, Đ làm thịt chó, mèo trộm cắp được bán lại cho C để hưởng lợi. Do đó các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 là người có vai trò thực hành, giúp sức tích cực nhất trong vụ án này nên phải chịu mức hình phạt tiếp theo, sau bị cáo C.

Đối với Tạ Văn H, là người trực tiếp “mồi” (bả chó, mèo được làm từ cá khô tẩm thuốc độc - chất Natri Xyanua) dải dọc theo các tuyến đường đi để bắt trộm cắp chó, mèo (tuy chưa xác định được địa bàn, bị hại của số chó, mèo mà H đã trộm cắp) nhưng H đã được bàn bạc tham gia kế hoạch trộm cắp, thuê người làm thịt trộm cắp chó, mèo cùng C biết việc Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 đi trộm cắp và H còn cân, hướng dẫn D, Đ làm thịt chó, mèo trộm cắp được bán lại cho C để hưởng lợi nên bị cáo H là người có vai trò tiếp theo. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Huy D: Bị cáo biết hành vi phạm tội của C và vợ chồng Ph, H nhưng bị cáo vẫn giúp C tìm địa điểm, lắp đặt máy móc làm thịt chó, cùng H, Đ làm thịt chó để gửi cho C và được C trả tiền thuê nên D là đồng

phạm thứ yếu với vai trò là người giúp sức trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*” này.

Đối với Lê Khắc Đ, ban đầu Đ không biết số chó, mèo mang đến làm thịt là chó, mèo trộm cắp và không hứa hẹn trao đổi từ trước. Tuy nhiên khi Đ mang chó, mèo đến làm thịt vào sáng sớm, tất cả số chó, mèo đều chết, sùi bọt mép và chảy máu ở miệng nên Đ biết là chó, mèo trộm cắp nhưng Đ vẫn chứa chấp (cho thuê nhà) và làm thịt cùng với D, H để lấy tiền lợi nhuận nên hành vi của Đ chỉ phạm vào tội "*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án có các bị cáo Vũ Ngọc Công, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS do thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp nhiều lần. Bị cáo Tạ Văn H chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS do bị cáo đang chấp hành hình phạt trong thời gian thử thách mà phạm tội mới. Các bị cáo Nguyễn Huy D và Lê Khắc Đ không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Vũ Ngọc C nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo C đã tác động nhờ gia đình nộp số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 006195 ngày 25/11/2020 để cùng với các bị cáo khác bồi thường cho các bị hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, trong gia đình bị cáo C có hai bác ruột là liệt sỹ hy sinh trong các cuộc kháng chiến chống Mỹ và chống Pháp được tổ quốc ghi công. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS là phù hợp. Trong vụ án trộm cắp tài sản số tiền chiếm đoạt được không lớn 18.850.000 đồng nhưng do có hành vi tổ chức nên bị cáo C bị xem xét ở khoản 2 của Điều 173 BLHS. Khi lượng hình cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS để lên cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định tại điều 54 BLHS.

Đối với bị cáo Tạ Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo H nhân thân có 1 tiền án đang trong thời gian thử thách của án treo mà lại phạm tội mới nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph chưa có tiền án, tiền sự nhưng trong quá trình nhân thân có một lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS là phù hợp.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Ph1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Huy D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng nào. Ngoài ra, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, bị rủ rê, lôi kéo và do không hiểu biết pháp luật nên đã tham gia vào hành vi đồng phạm. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo D đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 006197 ngày 8/12/2020 để cùng với các bị cáo khác bồi thường cho các bị hại, khắc phục hậu quả. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Do vậy, không cần bắt bị cáo D phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Lê Khắc Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Khắc Đ ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Đối với các bị cáo Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 bị xét xử về hai tội trong cùng vụ án nên cần áp dụng điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của các tội và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[5]. Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra nhưng người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, cụ thể như sau:

- Các Gia đình bị hại tại thôn Tân Hòa, xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân yêu cầu bồi thường như sau: Gia đình anh Phạm Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 500.000đ; Gia đình anh Lương Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ; Gia đình anh Hà Văn Bình, chị Phạm Thị M yêu cầu bồi thường số tiền 200.000đ; Gia đình ông Ngân Văn Tiến, gia đình chị Lữ Thị Th1, gia đình Hà Thị Nh, gia đình ông Lương Văn Q, gia đình anh Vi Văn T1 yêu cầu bồi

thường số tiền 1.000.000đ; Gia đình anh Hà Văn T2, chị Ngân Thị Luyến yêu cầu bồi thường số tiền 700.000đ; Gia đình chị Hà Thị Th2, gia đình anh Lương Văn Nh1, gia đình ông Lương Hồng T3 yêu cầu bồi thường số tiền 500.000đ;

- Các Gia đình bị hại tại thôn Cát Lợi, xã Cát Tân, huyện Như Xuân yêu cầu bồi thường như sau: Gia đình anh Nguyễn Văn Q1 yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000đ; Gia đình anh Lê Hữu Lượng yêu cầu bồi thường số tiền 1.100.000đ; Gia đình ông Lê Văn Th4 yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000đ;

- Các Gia đình bị hại tại thôn Cát Xuân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân yêu cầu bồi thường như sau: Gia đình bà Lê Thị L3 yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000đ; Gia đình ông Lê Quảng M5, gia đình chị Lê Thị D3 yêu cầu bồi thường số tiền 300.000đ; Gia đình chị Lê Thị T3 yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ;

- Các Gia đình bị hại ở thôn Xuân Hương, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân yêu cầu bồi thường như sau: Gia đình chị Trần Thị Thanh yêu cầu bồi thường số tiền 200.000đ; Gia đình anh Lương Khắc T3, chị Trương Thị Ng3 yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000đ; Gia đình anh Cao Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000đ;

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 và Nguyễn Duy D thống nhất chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho các gia đình bị hại như yêu cầu trên.

[6] Xét về phân vật chứng của vụ án:

Đối với 05 thùng xốp màu trắng có nắp đậy, năm thùng xốp có kích thước bằng nhau với chiều dài 60cm, rộng 45,5cm, cao 39cm và một thùng xốp có kích thước với chiều dài 60cm, rộng 45,5cm, cao 30cm, là dụng cụ được Đ mua về để đựng chó, mèo đã làm thịt gửi cho C; 01 hộp găng tay dùng trong y tế, nhãn hiệu Vglove màu xanh (đã qua sử dụng), là dụng cụ sử dụng khi làm “mồi” (bã chó, mèo); 04 chiếc găng tay sử dụng trong y tế màu trắng, đã qua sử dụng, là dụng cụ sử dụng khi làm “mồi” (bã chó, mèo); 01 vỏ bình ga mini màu đỏ, nhãn hiệu Max có gắn đầu khò lửa là công cụ để làm “mồi” (bã chó, mèo); 01 bao bì bên trong đựng cá, loại cá biển phơi khô, có trọng lượng 1.9kg, là nguyên liệu các bị cáo sử dụng làm “mồi” (bã chó, mèo). Tất cả các vật chứng nêu trên đều là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội của các bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, có số khung: S5C630BY464319, số máy: 5C63464371 mang BKS: 47B1- 089.04, xe đã qua sử dụng và không kiểm tra máy móc bên trong, là phương tiện của Ph sử dụng đi trộm cắp chó, mèo vào đêm ngày 11, rạng sáng ngày 12/06/2020 tại Cát Tân, huyện Như Xuân và đêm ngày 13, rạng sáng ngày 14/06/2020 tại thôn Tân

Hòa, xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân và thôn Thanh Hương, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân. Ph khai nhận chiếc xe máy mua lại một cửa hàng ở tỉnh Quảng Ngãi, quá trình tra cứu chiếc xe này không nằm trong hệ thống xe tang vật của các vụ án, vụ việc khác, chủ sở hữu mang tên Nguyễn Thị Thu (sinh năm 1964, ở xã EaNgai - KrongBuk – Đắkăk), Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra để làm việc với bà Thu. Tuy nhiên, bà Thu hiện không sinh sống ở địa chỉ nêu trên và không ai biết hiện đang ở đâu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vật chứng vụ án trộm cắp nêu trên nên cần tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg, có màu xanh, vỏ bên ngoài đã bị rỉ sét, dùng để cân chó, mèo khi các bị cáo trộm cắp được mang về; 01 máy vật lông chó được thiết kế hình vuông, bên trong có mô tơ, đĩa quay và một lồng hình trụ tròn, đường kính: 70cm, bên trong có gắn các nút cao su đặt bên trong đĩa quay, là dụng cụ phục vụ làm thịt chó, mèo trộm khi các bị cáo trộm cắp được mang về; 01 ĐTDĐ Iphone 5S màu đen bạc có số IMEI: 013884004951614 lắp sim số 0949.576.425, tình trạng máy đã qua sử dụng, không rõ tình trạng hoạt động, màn hình đã bị vỡ, tạm giữ của Nguyễn Huy D, là phương tiện liên lạc giữa D và các bị cáo khác trong quá trình trộm cắp chó, mèo; 01 ĐTDĐ Oppo F5 màu đen, có số IMEI 1: 867458037442458, số IMEI2: 867458037442441, lắp thẻ sim 0865.881.755 tình trạng máy đã qua sử dụng. Tạm giữ của Nguyễn Văn Ph, là phương tiện Ph1 dùng để liên lạc với các bị cáo trong quá trình trộm cắp chó, mèo; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy A10S có số IMEI: 352125116890087, máy hoạt động bình thường, có màu xanh lá, lắp sim số: 0383.998.085. Tạm giữ của Lê Khắc Đ, là phương tiện Đ dùng để liên lạc với D trong việc làm thịt chó, mèo trộm cắp được. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tất cả đều đang còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được xung vào công quỹ Nhà nước.

Tất cả vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với chất hóa học Natri Xyanua có tổng khối lượng là 72.85g thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở là nhà trọ của Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 tại thôn Quyết Thắng, xã Vạn Thắng, huyện Nông công, là chất dùng để làm “mồi” bẫy trộm cắp chó, mèo. Đây là chất độc hại được Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho hóa chất thuộc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Như Xuân.

Đối với 01 điện thoại Samsung galaxy J7 Prime, màu đen có số IMEI:

357625087551043, số IMEI 2: 357651087551049, lắp sim số 0327.414.801 tình trạng máy đã qua sử dụng là điện thoại của Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A30 có màu xanh, không kiểm tra tình trạng hoạt động, là điện thoại của Nguyễn Thị Ph; 01 ĐTDĐ Realme C2 màu xanh, có số IMEI 1: 869539040230655, số IMEI 2: 869539040230648, được lắp sim số 0964.330.735, tình trạng máy hoạt động bình thường, tạm giữ của Tạ Văn H. Tất cả những đồ vật, tài liệu tạm giữ nói trên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chưa có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp, hiện số vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với 02 mảnh giấy tạm giữ trong quá trình khám xét nhà của Vũ Ngọc C, xét thấy vật chứng này có liên quan đến vụ án nên cần thiết phải tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về phần hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình các bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo xin miễn giảm hình phạt bổ sung. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 311, khoản 5 Điều 323 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với số chó, mèo mà Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 trộm cắp vào đêm ngày 11/06, rạng sáng ngày 12/06 mà bị hại khai báo có tổng trọng lượng là 108kg, nhưng qua ảnh Zalo mà D chụp gửi cho C chỉ có tổng trọng lượng là 62kg, do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lúc trời tối, đêm khuya nên không lấy hết được số chó, mèo đã bị ăn phải “mồi” (bả chó, mèo) dọc đường, bị hại lại không nhớ chính xác trọng lượng số chó, mèo nhà mình bị mất nên có sự chênh lệch về tổng trọng lượng chó, mèo bị mất. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1 về tổng số chó, mèo bị mất là 62kg là phù hợp.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn Ph còn khai nhận, trước đó đã trộm cắp tài sản (chó, mèo) trên địa bàn tỉnh Nghệ An nhưng không xác định được chính xác thời gian và địa điểm. Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo đến các đơn vị có liên quan để phối hợp. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được sự phản hồi, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc bị cáo Tạ Văn H đã khai hành vi trộm cắp tài sản chó mèo vào đêm ngày 11/06 rạng sáng ngày 12/06/2020 và đêm ngày 13/06 rạng sáng ngày 14/06/2020. Tuy nhiên, do không thông thạo địa bàn nên không biết đã trộm cắp ở đâu, Cơ quan điều tra đã tiến hành gửi Công văn đến các đơn vị địa

phương các huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để nhận được sự phối hợp tìm bị hại nhưng đến nay vẫn chưa nhận được sự phản hồi, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Vũ Đình Ba (anh rể của D) là người dẫn C vào gặp D đặt vấn đề thuê D làm thịt chó, mèo trộm cắp. Tuy nhiên, khi dẫn vào anh Ba không biết nội dung trao đổi công việc giữa C và D về việc thuê làm thịt chó, mèo trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm của Vũ Đình Ba là đúng theo quy định.

Đối với chất hóa học Natri Xyanua C mua để gửi vào Thanh Hóa cho các bị can làm “mồi” (bả chó, mèo) để thực hiện hành vi trộm cắp chó, mèo, C khai nhận đã mua tại một cửa hàng ở thành phố Hải Dương và không nhớ địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét hành vi mua bán trái phép chất độc của C và người bán là đúng theo quy định.

Đối với chiếc xe máy và xe kéo D sử dụng làm phương tiện để chở chó, mèo sau khi trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định bị cáo D không phải là chủ sở hữu, việc bị cáo mượn xe chở chó, mèo do trộm cắp mà có nhưng chủ sở hữu không biết. Vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ xe máy đó là đúng theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Tạ Văn H khai báo thêm đối tượng tên Giang, khoảng 30 tuổi ở huyện Quán T3 (gần trạm thu phí Quán T3) - Hải Phòng đã cùng với Tạ Văn H trộm cắp chó mèo vào đêm ngày 13/06 rạng sáng ngày 14/06/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về người thanh niên có đặc điểm nêu trên. Tuy nhiên, Công an xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và công an phường Quán T3, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nơi có trạm thu phí Quán T3) khẳng định trên địa bàn không có ai tên Giang có các đặc điểm như Tạ Văn H miêu tả nên chưa có cơ sở để truy cứu. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe gắn máy Tạ Văn H sử dụng đi vào Thanh Hóa để thực hiện hành vi trộm cắp, H không nhớ biển số vì xe mua lại. Sau khi từ Thanh Hóa trở về Hải Dương bị cáo H đã bán chiếc xe máy của mình cho một người đi đường (không biết người này là ai) để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên Cơ quan điều tra không thu giữ được; còn với chiếc điện thoại H dùng để liên lạc với C trong quá trình phạm tội, quá trình làm ăn và sinh sống tại nhà ở xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang bị cáo H đã làm mất, không nhớ mất ở đâu. Vì vậy, cơ quan công an không thu giữ được.

Đối với hai số thuê bao 0358.640.971 và số 0342.530.721 cùng với chiếc điện thoại sử dụng Zalo đăng ký số điện thoại 0358.640.971 sau khi biết tin

Nguyễn Văn Ph bị bắt, C đã rút chiếc điện thoại cùng với các số thuê bao kia đi và không nhớ rút ở đâu. Vì vậy, cơ quan điều tra không thu giữ được.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí; Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các Bị cáo Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 và Nguyễn Huy D, phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Các bị cáo Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph và Hoàng Thị Ph1, phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”; Bị cáo Lê Khắc Đ, phạm tội "*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc C 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 311, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc C 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”.

Căn cứ vào Điều 55 BLHS năm 2015, Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Vũ Ngọc C phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/06/2020).

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 26 (hai sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 311, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”.

Căn cứ vào Điều 55 BLHS năm 2015, Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chấp hành hình phạt chung là 38 (ba tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/06/2020).

3. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Ph1 24 (hai tư) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 311, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Ph1 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”.

Căn cứ vào Điều 55 BLHS năm 2015, Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Hoàng Thị Ph1 phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/06/2020).

4. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn H 25 (hai lăm) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 311, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn H 13 (mười ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”.

Căn cứ vào Điều 55 BLHS năm 2015, Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Tạ Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 38 (ba tám) tháng tù.

Căn cứ vào Điều 56 BLHS năm 2015, Tổng hợp hình phạt với 15 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 69/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo Tạ Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 53 (năm ba) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước là 17 (mười bảy) ngày tù. Bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt là 52 (năm hai) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/7/2020).

5. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 65 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, Điều 17, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai tư), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Huy D và Lê Khắc Đ cho UBND xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo D và Đ có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 311 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1; Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS làm

hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Huy D; Không áp dụng khoản 5 Điều 323 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Khắc Đ.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 BLTTHS; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1 và Nguyễn Huy D phải liên đới bồi thường cho các bị hại như sau:

- Gia đình anh Phạm Văn D số tiền 500.000đ; (Năm trăm nghìn đồng)
- Gia đình anh Lương Văn Th số tiền 2.000.000đ; (Hai triệu đồng)
- Gia đình anh Hà Văn Bình, chị Phạm Thị M số tiền 200.000đ; (Hai trăm nghìn đồng)
- Gia đình ông Ngân Văn T số tiền 1.000.000đ; (Một triệu đồng)
- Gia đình chị Lữ Thị Th1 số tiền 1.000.000đ; (Một triệu đồng)
- Gia đình Hà Thị Nh số tiền 1.000.000đ; (Một triệu đồng)
- Gia đình ông Lương Văn Q số tiền 1.000.000đ; (Một triệu đồng)
- Gia đình anh Vi Văn T1 số tiền 1.000.000đ; (Một triệu đồng)
- Gia đình anh Hà Văn T2, chị Ngân Thị Luyến số tiền 700.000đ; (Bảy trăm nghìn đồng)
- Gia đình chị Hà Thị Th2 số tiền 500.000đ; (Năm trăm nghìn đồng)
- Gia đình anh Lương Văn Nh1 số tiền 500.000đ; (Năm trăm nghìn đồng)
- Gia đình ông Lương Hồng T3 số tiền 500.000đ; (Năm trăm nghìn đồng)
- Gia đình anh Nguyễn Văn Q1 số tiền 1.400.000đ; (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)
- Gia đình anh Lê Hữu L số tiền 1.100.000đ; (Một triệu một trăm nghìn đồng)
- Gia đình ông Lê Văn Th4 số tiền 1.500.000đ; (Một triệu năm trăm nghìn đồng)
- Gia đình bà Lê Thị L3 số tiền 1.400.000đ; (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)
- Gia đình ông Lê Quảng M5 số tiền 300.000đ; (Ba trăm nghìn đồng)
- Gia đình chị Lê Thị D3 số tiền 300.000đ; (Ba trăm nghìn đồng)
- Gia đình chị Lê Thị T3 yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ; (Hai triệu đồng)
- Gia đình chị Trần Thị Th5 số tiền 200.000đ; (Hai trăm nghìn đồng)
- Gia đình anh Lương Khắc T3, chị Trương Thị Ng3 số tiền 1.400.000đ; (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)
- Gia đình anh Cao Văn T số tiền 1.800.000đ; (Một triệu tám trăm nghìn đồng)

Tổng cộng số tiền phải bồi thường là: **21.300.000đ** (Hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng)

Chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường là: Bị cáo Vũ Ngọc C là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Bị cáo Tạ Văn H là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Bị cáo Nguyễn Văn Ph là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Bị cáo Hoàng Thị Ph1 là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Huy D là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Bị cáo C và D đã bồi thường xong.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 05 thùng xốp màu trắng có nắp đậy, năm thùng xốp có kích thước bằng nhau với chiều dài 60cm, rộng 45,5cm, cao 39cm và một thùng xốp có kích thước với chiều dài 60cm, rộng 45,5cm, cao 30cm, là dụng cụ được Đ mua về để đựng chó, mèo đã làm thịt gửi cho C; 01 hộp găng tay dùng trong y tế, nhãn hiệu Vglove màu xanh (đã qua sử dụng), là dụng cụ sử dụng khi làm “mồi” (bã chó, mèo); 04 chiếc găng tay sử dụng trong y tế màu trắng, đã qua sử dụng, là dụng cụ sử dụng khi làm “mồi” (bã chó, mèo); 01 vỏ bình ga mini màu đỏ, nhãn hiệu Max có gắn đầu khò lửa là công cụ để làm “mồi” (bã chó, mèo); 01 bao bì bên trong đựng cá, loại cá biển phơi khô, có trọng lượng 1.9kg, là nguyên liệu các bị cáo sử dụng làm “mồi” (bã chó, mèo). Tất cả các vật chứng nêu trên đều là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội của các bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, có số khung: S5C630BY464319, số máy: 5C63464371 mang BKS: 47B1- 089.04, xe đã qua sử dụng và không kiểm tra máy móc bên trong; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg, có màu xanh, vỏ bên ngoài đã bị rỉ sét; 01 máy vật lông chó được thiết kế hình vuông, bên trong có mô tơ, đĩa quay và một lồng hình trụ tròn, đường kính: 70cm, bên trong có gắn các mút cao su đặt bên trong đĩa quay; 01 ĐTDĐ Iphone 5S màu đen bạc có số IMEI: 013884004951614 lắp sim số 0949.576.425, tình trạng máy đã qua sử dụng, không rõ tình trạng hoạt động, màn hình đã bị vỡ; 01 ĐTDĐ Oppo F5 màu đen, có số IMEI 1: 867458037442458, số IMEI2: 867458037442441, lắp thẻ sim 0865.881.755 tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy A10S có số IMEI: 352125116890087, máy hoạt động bình thường, có màu xanh lá, lắp sim số: 0383.998.085. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được xung vào công quỹ Nhà nước. Tất cả vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 7/12/2020 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Tịch thu tiêu hủy chất hóa học Natri Xyanua có tổng khối lượng là 72.85g,

vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho hóa chất thuộc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Như Xuân theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/01/2021 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Trả lại cho: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại Samsung galaxy J7 Prime, màu đen có số IMEI: 357625087551043, số IMEI 2: 357651087551049, lắp sim số 0327.414.801 tình trạng máy đã qua sử dụng; Bị cáo Hoàng Thị Ph1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A30 có màu xanh, không kiểm tra tình trạng hoạt động; Bị cáo Tạ Văn H 01 ĐTDĐ Realme C2 màu xanh, có số IMEI 1: 869539040230655, số IMEI 2: 869539040230648, được lắp sim số 0964.330.735, tình trạng máy hoạt động bình thường. Tất cả những đồ vật tạm giữ nói trên hiện này đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 7/12/2020 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 mảnh giấy tạm giữ trong quá trình khám xét nhà của Vũ Ngọc C.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 6, 21, 23, 36, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1, Nguyễn Huy D và Lê Khắc Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ Văn H phải chịu 200.000đ; Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu: 250.000đ; Bị cáo Hoàng Thị Ph1 phải chịu 200.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Các bị cáo Vũ Ngọc C, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Ph, Hoàng Thị Ph1, Nguyễn Huy D và Lê Khắc Đ có mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tất cả những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- THA DS huyện Như Xuân;
- Bị cáo; người bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Công Tuấn